

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 12 - 03 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tài Tính.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Quang Dũng

2. Ông Nguyễn Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại Hội trường của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VƯƠNG VĂN H** (tên gọi khác: không). Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn 8, xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn lớp: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Vương Ngọc N và bà Nguyễn Thị T(c); Vợ: Trương Thị Bé B, con: Vương Lê Tuyết M. Tiền sự; Tiền án: không. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn theo Quyết định thi hành án phạt tù số 56/2018/QĐ-CA ngày 04/10/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Bị cáo H có mặt tại phiên tòa theo công văn trích xuất bị cáo để phục vụ công tác xét xử của Tòa án.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1988(có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 33, đường Nguyễn Công P, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Thanh N, sinh năm 1977(có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 33, đường Nguyễn Công P, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968(có mặt)

Địa chỉ: thôn 8, xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố Liên hiệp 3, phường Trương Quang T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Phan Thị N, sinh năm: 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 5, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 60/62 Lê Trung Đ, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi.

+ Ông Vương Ngọc N, sinh năm: 1963(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 8, xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/10/2017, Vương Văn H, trú tại thôn 8, xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa đi bộ đến nhà di ruột là bà Nguyễn Thị T (nhà bà T cách nhà của H khoảng 20m) mục đích để dạo chơi. Khi đến nhà bà T, H nhìn thấy cổng ngõ nhà bà T đóng nhưng không khóa, H đẩy cổng ngõ đi vào thì H thấy trong sân nhà có dựng chiếc xe máy hiệu Attila, biển kiểm soát: 76K3-9984. Lúc này, H đứng quan sát xung quanh thấy không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nêu trên. Tiếp đó, H nhìn vào nhà bà T thấy cửa bên hông nhà chỉ khép không có khóa nên H đi tới mở cửa vào bên trong nhà, H nhìn thấy một chiếc ví da màu đen và chiếc chìa khóa xe để trong chiếc mũ bảo hiểm đặt trên ghế nhựa. Thấy vậy, H đi đến lấy và mở ví da thấy số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và giấy đăng ký xe máy, biển kiểm soát: 76K3-9984 do chị Nguyễn Thị Kim Y đứng tên chủ sở hữu (chị Y là con gái ruột bà T). H lấy giấy đăng ký xe máy, chìa khóa xe và mũ bảo hiểm đi ra ngoài sân điều khiển xe máy, biển kiểm soát: 76K3-9984 đến thành phố Quảng Ngãi với mục đích tìm chỗ bán xe nhưng không bán được. Sau đó, H điều khiển xe máy đến phường Trương Quang T, thành phố Quảng Ngãi thì nhìn thấy biển hiệu dịch vụ cầm đồ Tuấn A, có ghi số điện thoại di động của anh Lê Văn T, trú tại tổ dân phố Liên Hiệp 3, phường Trương Quang T, thành phố Quảng Ngãi. H lấy điện thoại của mình gọi qua số điện thoại ghi trên bảng hiệu thì gặp anh T liên hệ cầm chiếc xe máy trên với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đến ngày 02/11/2017, H đến nhà anh T bán chiếc xe máy trên cho anh T với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), trừ 2.000.000đ (hai triệu đồng) đưa trước đó và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là số tiền H bớt cho anh T, số tiền còn lại anh T đưa cho H là 900.000đ (chín trăm

ng nghìn đồng), trong giấy viết tay bán xe H ghi họ tên là Nguyễn Văn H, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân. Đến ngày 26/9/2018, bà Phan Thị N sử dụng xe máy này thì anh Lê Thanh N, trú tại số nhà 33, đường Nguyễn Công P, thành phố Quảng Ngãi (chồng của chị Nguyễn Thị Kim Y) phát hiện báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa tạm giữ chiếc xe máy trên để điều tra xác minh. Quá trình làm việc, Vương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 10/10/2018 kết luận: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu trắng xám, số khung: 029694, số máy: 029694, biển kiểm soát: 76K3- 9984 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngày 05/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Vương Văn H về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận giám định số: 11/KLGD-PC09 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chữ viết tay trên giấy vở học sinh có ghi nội dung: “Tôi tên Nguyễn Văn H, đề ngày 02/11/2017” là chữ viết của Vương Văn H.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 xe máy Attila, màu trắng, biển kiểm soát: 76K3-9984 và 01 chìa khóa xe;
- 01 (một) giấy đăng ký xe máy Attila, màu trắng, biển kiểm soát: 76K3-9984 do chị Nguyễn Thị Kim Y đứng tên;
- 01 (một) giấy mua bán xe máy biển kiểm soát: 76K3-9984 do Nguyễn Văn H viết bán xe cho anh Lê Văn T.
- 01 (một) giấy mua bán xe máy biển kiểm soát: 76K3-9984 do anh Lê Văn T viết bán xe cho bà Nguyễn Thị T.

Đối với một chiếc xe máy, biển kiểm soát: 76K3-9984; một giấy đăng ký xe máy, biển kiểm soát: 76K3-9984 và một chìa khóa xe là của chị Nguyễn Thị Kim Y, trú tại số nhà 33, đường Nguyễn Công P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Y yêu cầu được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị Y.

* Những người có liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Văn T khi cầm cố và mua tài sản từ Vương Văn H thì anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, anh Lê Văn T đã cầm cố tài sản của H khi biết H không phải là chủ sở hữu của tài sản trên và không có giấy ủy quyền hợp pháp của chủ sở hữu tài sản cho người mang tài sản đi cầm cố, hành vi trên của anh T đã vi phạm Điểm e, Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Tư Nghĩa đã ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính với số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đối với bà Nguyễn Thị T mua chiếc xe máy biển kiểm soát: 76K3-9984 từ anh Lê Văn T và bà Phan Thị N mua chiếc xe máy trên của bà Nguyễn Thị T thì cả hai đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

* Về phần trách nhiệm dân sự:

Khoảng giữa tháng 11/2017, anh Lê Văn T đã bán chiếc xe máy nêu trên cho bà Nguyễn Thị T, trú tại 60/62 đường Lê Trung Đ, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền là 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Khoảng 10 ngày sau, bà T đã bán lại xe máy trên cho bà Phan Thị N, trú tại tổ 7, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi với số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng)

- Anh Lê Văn T đã trả lại số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị T. Chị T không có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì về phần dân sự nên không đề cập xử lý.

- Chị Nguyễn Thị T đã trả lại số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) cho chị Phan Thị N. Chị N đã nhận được số tiền trên và không có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì về phần dân sự nên không đề cập xử lý.

- Anh Lê Văn T đã nhận số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) từ gia đình của Vương Văn H để khắc phục hậu quả. Anh T không có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì về phần dân sự nên không đề cập xử lý.

- Số tiền 2.900.000^d do ông Vương Ngọc N trả cho anh Lê Văn T, ông N không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Vương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của TAND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của bản án này. Về phần dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn H khai nhận toàn tội hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Vương Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng do lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo H đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản đã lén lút vào nhà trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể là vào lúc khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/10/2017 bị cáo H vào nhà của bà Nguyễn Thị T trộm một chiếc xe máy hiệu ATTLA của chị Nguyễn Thị Kim Y (con gái của bà T), chiếc xe máy trên có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo, được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Vương Văn H với mức án từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp.

[7] Bị cáo Vương Văn H hiện đang chấp hành hình phạt tù thời hạn 01(một) năm tù tại Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của TAND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt này vào để buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Đối với anh Lê Văn T đã cầm cố và mua tài sản của bị cáo Vương Văn H, khi biết H không phải là chủ sở hữu và không có giấy ủy quyền hợp pháp của

chủ sở hữu tài sản, hành vi của anh T đã vi phạm Điểm e, Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Tư Nghĩa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng luật định.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị T và chị Phan Thị N mua chiếc xe máy hiệu ATTILA, biển kiểm soát 76K3-9984; một giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Kim Y, chị T và chị N đều không biết chiếc xe này do phạm tội mà có. Đây là việc mua bán ngay tình, Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T và chị N là đúng luật định.

[10] *Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Ở giai đoạn điều tra thu hồi 01(một) chiếc xe máy hiệu ATTILA, biển kiểm soát 76K3-9984; một giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Kim Y, Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã giao trả lại cho sở hữu chủ. Anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị T và chị Phan Thị N đã giao trả cho nhau về phần dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu gì khác nên không xét.

[11] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc bị cáo Vương Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Hình phạt: xử phạt bị cáo Vương Văn H 01(Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01(Một) năm tù của Bản án số 39/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc Vương Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02(Hai) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tuyên án (12/3/2019), được trừ thời gian bị cáo H đã chấp hành án từ ngày 21/5/2018 đến ngày 11/3/2019.

[3] Xử lý vật chứng và phần dân sự: Ở giai đoạn điều tra thu hồi 01(một) chiếc xe máy hiệu ATTILA, biển kiểm soát 76K3-9984; một giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Kim Y, Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã giao trả lại cho sở hữu chủ. Anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị T và chị Phan Thị N đã giao trả cho nhau về phần dân sự. Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vương Văn H phải chịu 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2019). Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan điều tra CA huyện Tư Nghĩa;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính

